HODL.VN

SÁCH TRẮNG

Bộ chỉ số ngành HODL

Phương pháp tính

Phiên bản 1.0 · Hiệu lực 04/11/2026 · hodl.vn/chi-so-nganh/phuong-phap

Bộ chỉ số ngành HODL — Phương pháp tính

Hiệu lực 04/11/2026

11	1.000	Hằng quý	Vốn hoá
ngành cấp 1 theo chuẩn GICS	điểm gốc ngày 02/01/2019	xét lại rổ: tháng 1 · 4 · 7 · 10	gia quyền vốn hoá đầy đủ, không trần

01 Mục đích

Đo biến động thật của từng ngành trên hai sàn niêm yết HOSE + HNX bằng một chuỗi chỉ số liên tục, so được với nhau và với VN-Index qua mọi khung thời gian. Bộ chỉ số dựng từ dữ liệu thị trường công khai: giá khớp lệnh, số cổ phiếu lưu hành, sự kiện doanh nghiệp.

02 Phân ngành

Khung 11 ngành cấp 1 theo chuẩn phân ngành quốc tế GICS; mỗi ngành một chỉ số:

10 **Năng lượng** HX-ENE	15 **Nguyên vật liệu** HX-MAT	20 **Công nghiệp** HX-IND
25 **Tiêu dùng không thiết yếu** HX-DISC	30 **Tiêu dùng thiết yếu** HX-STAP	35 **Chăm sóc sức khoẻ** HX-HEAL
40 **Tài chính** HX-FIN	45 **Công nghệ thông tin** HX-IT	50 **Dịch vụ truyền thông** HX-COMM
55 **Tiện ích** HX-UTIL	60 **Bất động sản** HX-REAL	

- Mã ngành của từng doanh nghiệp lấy từ phân ngành ICB 4 cấp công bố công khai, quy về 11 ngành theo bảng ánh xạ cố định: than, phân phối xăng dầu → Năng lượng; vật liệu xây dựng, bao bì → Nguyên vật liệu; xây dựng, hàng không → Công nghiệp; thực

phẩm, đồ uống, hàng cá nhân → Tiêu dùng thiết yếu; bất động sản tách khỏi Tài chính.

- Doanh nghiệp mà ICB rõ ràng không phản ánh hoạt động chính được HODL ghi đè ngành, kèm lý do công khai — theo nguyên tắc doanh thu chính (> 60% doanh thu từ một lĩnh vực).
- Tài chính có thêm ba nhóm con: Ngân hàng (`HX-BANK`) · Chứng khoán (`HX-SEC`) · Bảo hiểm (`HX-INS`).

---

03 Rổ chỉ số

Tại mỗi kỳ xét lại, một cổ phiếu vào rổ ngành của nó khi:

ĐIỀU KIỆN	NGƯỠNG
Thời gian niêm yết	**đã có đủ 63 phiên có giá (≈ 3 tháng) tới ngày chốt dữ liệu**
Còn giao dịch	**có giá trong 63 phiên gần nhất tới ngày chốt**

Không xét thanh khoản, tần suất khớp lệnh hay tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng — chỉ số đo toàn bộ giá trị của ngành như VN-Index đo toàn bộ sàn. Doanh nghiệp cổ đông lớn nắm gần hết, ít giao dịch (ngân hàng quốc doanh, cảng biển, tổng công ty) vẫn là một phần thật của ngành và vẫn vào rổ. Vũ trụ chỉ số là cổ phiếu niêm yết **HOSE + HNX**; cổ phiếu UPCoM (chưa niêm yết, biên độ ±15%), chứng chỉ quỹ, chứng quyền, ETF không thuộc rổ nào.

---

04 Trọng số

- Trọng số theo **vốn hoá đầy đủ** = giá × số cổ phiếu lưu hành — cùng cách tính với VN-Index. Doanh nghiệp lớn có trọng số tương xứng quy mô thật, kể cả khi cổ đông lớn nắm gần hết cổ phần.
- **Không áp trần tỷ trọng** — chỉ số phản ánh đúng quy mô vốn hoá của ngành. Tác động của mã vốn hoá lớn xem bằng công cụ loại mã (mục 8), không chỉnh vào chỉ số chuẩn.

---

05 Công thức

Chỉ số giá, gia quyền vốn hoá, nối chuỗi hằng ngày:

$$I(t) = I(t-1) \times (1 + \Sigma\, w_i(t-1) \times r_i(t))$$

$$w_i(t) = w_i(t-1) \times (1 + r_i(t)) \,/\, (1 + \Sigma\, w_j(t-1) \times r_j(t))$$

Trọng số trôi theo giá giữa hai kỳ xét lại.

- $r_i(t)$ — lợi suất giá phiên của cổ phiếu i, tính trên giá đã điều chỉnh cho các sự kiện làm đổi số cổ phiếu (thưởng, chia tách, cổ tức bằng cổ phiếu, quyền mua), nên các sự kiện này không làm chỉ số giật.
- Cổ tức tiền mặt **không** cộng lại (chỉ số giá, như VN-Index): ngày giao dịch không hưởng quyền cổ tức tiền, giá tham chiếu giảm thì chỉ số giảm tương ứng.
- Phiên cổ phiếu không giao dịch: $r_i = 0$, trọng số giữ nguyên.
- Tại kỳ xét lại, trọng số đặt lại theo vốn hoá tại ngày chốt dữ liệu; mức chỉ số liên tục, không nhảy.

---

06 Gốc và tên

- Ngày gốc **02/01/2019 = 1.000 điểm** cho mọi chỉ số ngành.
- Mã chỉ số: tiền tố `HX-` + mã ngành (bảng ở mục 2); nhóm con Tài chính: `HX-BANK` · `HX-SEC` · `HX-INS`.
- Chỉ số toàn thị trường `HX-INDEX`: mọi cổ phiếu HOSE + HNX (hai sàn hợp nhất từ 11/2026), cùng luật rổ, trọng số và gốc như các chỉ số ngành.

---

07 Xét lại và sự kiện bất thường

- Xét lại **hằng quý**: rổ mới hiệu lực từ phiên đầu tiên của tháng 1, 4, 7, 10; dữ liệu chốt ở phiên cuối tháng liền trước.
- Cổ phiếu huỷ niêm yết / bị đình chỉ dài hạn: rời rổ từ phiên kế tiếp, trọng số chia lại theo tỷ lệ cho các mã còn lại.
- Cổ phiếu mới niêm yết vào rổ tại kỳ xét lại đầu tiên mà nó đủ 63 phiên có giá.
- Doanh nghiệp đổi ngành (ICB đổi hoặc HODL ghi đè): chuyển rổ tại kỳ xét lại kế tiếp.

---

08 Công cụ loại mã

Mọi chỉ số — kể cả `HX-INDEX` — có thể tính lại khi bỏ một danh sách mã do người xem chọn: trọng số còn lại chuẩn hoá về 100% mỗi phiên, cùng ngày gốc, kèm số điểm đóng góp của từng mã bị loại trong phiên. Đây là công cụ phân tích, không phải chỉ số chuẩn.

09 Giới hạn đã biết

- Dựng lại lịch sử trước 04/11/2026: số cổ phiếu lấy từ vốn điều lệ theo kỳ báo cáo tài chính (vốn điều lệ ÷ 10.000), coi như công bố 45 ngày sau ngày kết thúc kỳ.
- Phân ngành quá khứ dùng ngành hiện tại của doanh nghiệp.
- Tính theo giá khớp lệnh cuối phiên; chưa có chỉ số trong phiên.

10 Nhật ký phiên bản

v1.0	04/11/2026	Bản đầu: 11 ngành cấp 1 + 3 nhóm con Tài chính + HX-INDEX, vũ trụ HOSE + HNX (không UPCoM), gia quyền vốn hoá đầy đủ như VN-Index, không lọc thanh khoản, rổ xét lại hằng quý, gốc 02/01/2019 = 1.000 điểm.